CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 030/SPVB/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: trinhhong.phong@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 (đính kèm) số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, FSSC 597667, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ XANH MATCHA TEA + (PLUS)

2. Thành phần: Nước, đường, trà xanh (6,32 g/l), hương giống tự nhiên, chất chống oxy hóa (300), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), bột trà Matcha (50 mg/l), L-Theanin, chất nhũ hóa (473).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.
Thể tích thực: 350 ml và 455 ml/chai.
Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh;

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai– Mã số N. Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;

5.4 Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh –

Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

5.5 Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì	mg/l	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	*E. coli*	cfu/ml	0
4	*Coliform*	cfu/ml	10
5	*Clostridium perfringens*	cfu/ml	0
6	*Streptococci faecal*	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	*Pseudomonas Aeruginosa*	cfu/ml	0
9	*Staphylococcus aureus*	cfu/ml	0

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho "chè & sản phẩm chè":

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/l	1,0
2	Cadmi (Cd)	mg/l	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.

M.S.D.N: 0302816663 CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trịnh Hồng Phong

CMYK

PRINT WHITE

Gold

Silver

LABEL TEA+PLUS 455 ML_ 2018

M.S.D.N: 0300816663 CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

208mm

4mm

185mm

2.5

2.5

8mm

LABEL TEA+PLUS 350ML_2018

CMYK

PRINT WHITE

Gold

Silver

M.S.D.N: 0300816663
CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-07989ATP8/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/07/2018

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **TRÀ XANH MATCHA NHÃN HIỆU SUNTORY TEA (+) PLUS**
2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
   As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 19/07/2018
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 19/07/2018 - 26/07/2018
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM**
   Cao Ốc Sheraton, 88 Đồng Khởi, Q. 1, Tp Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/L	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016	0,018	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/L	QTTN/KT3 064:2016	0,015	Không phát hiện *Not detected*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
   Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng. *Not applicable*

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003325 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02678.18

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ : CAO ỐC SHERATON, 88 ĐỒNG KHỞI, QUẬN 1, TP.HCM

Tên mẫu : **TRÀ XANH MATCHA - NHÃN HIỆU SUNTORY TEA (+) PLUS - NSX: 070118 NxxxxY**

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 10 chai x 455 mL

Ngày nhận mẫu : 06/02/2018

Người gửi mẫu : Mẫu gửi qua bưu điện

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	0,29 g axit xitric/L	09/02/2018
2	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009	87,00 g saccharose/L	09/02/2018
3	Carbohydrate	AOAC 986.25 - 2012	8,88 g/100ml	12/02/2018
4	Lipid	AOAC 963.15 - 2012	Không phát hiện (LOD=0,01g/100mL)	10/02/2018
5	Protein	AOAC 991.20 - 2012 (b)	Không phát hiện (LOD=0,10g/100mL)	08/02/2018
6	Năng lượng	KNCL và TTVSATTP	33,52 kcal/100mL	22/02/2018
7	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	08/02/2018
8	EGCG (Epigallocatechin Gallate)	HD.PP.45/TT.SK	172,20 mg/L	07/02/2018
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
10	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
11	*Escherichia coli*	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
12	*Clostridium perfringens*	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
13	*Staphylococcus aureus*	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
14	*Pseudomonas aeruginosa*	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
15	*Streptococcus faecalis*	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018

Mã số mẫu: 02678.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
16	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu còn nguyên bao bì của nhà sản xuất. NSX: 07.01.18 N10, HSD: 07.01.19

- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Ts.Bs Phùng Đức Nhật